TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-KDTM	*Bá Thước, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 10/01/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 . Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần phân bón L Đ Thanh Hóa.

Địa chỉ: Lô 4, KCN Đ H , Phường Đ T , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Danh L ; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H ; Chức vụ: Trợ lý giám đốc.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q , sinh năm 1976 và vợ là Trương Thị N , sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn G C , xã L N huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự đều thống nhất tính đến ngày chốt nợ 02/02/2020 tổng số tiền anh Bùi Văn Q lấy hàng của Công ty Cổ phần phân bón L Đ Thanh Hóa còn nợ lại là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Thỏa thuận thời hạn phải thanh toán là ngày 30/3/2021. Lãi suất là 1%/tháng trong vòng hai tháng phải trả đủ số tiền nợ, quá hai tháng thì phải chịu lãi suất là 1,5%/tháng trên tổng số tiền đã chốt nợ.

2.2.Công ty Cổ phần phân bón LĐ Thanh Hóa yêu cầu anh Bùi Văn Q và vợ là Trương Thị N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Lãi trong hạn 1% tính từ ngày 30/3/2021 đến 30/5/2021 là 02 tháng lãi là 560.000.000đ x 1% x 02 tháng =11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Lãi từ 01/6/2021 đến 01/4/2022 là 10 tháng lãi 1,5%/tháng

560.000.000đ x 1,5% x 10 tháng = 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng).
Tổng cả gốc và lãi là 560.000.000đ + 11.200.000đ + 84.000.000đ = 655.200.000đ (Sáu trăm năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
Thời hạn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là ngày 01/07/2022.

2.3. Anh Bùi Văn Q và vợ là Trương Thị N tự nguyện thỏa thuận có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần phân bón L Đ Thanh Hóa. Tổng số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là 655.200.000đ (Sáu trăm năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Thời hạn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là ngày 01/07/2022.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, khỏan 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Bùi Văn Q và vợ là Trương Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí của số tiền phải trả nợ 655.000.000đ (Sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) là [20.000.000đ + (255.200.000đ x 4%)] : 2= 15.104.000đ (Mười lăm triệu một trăm linh tư nghìn đồng).

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần phân bón L Đ Thanh Hóa 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008513 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS
Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5 Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-Các đương sự,
-VKS cùng cấp
-THA dân sự
-GĐA
….
-Lưu hs

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên